TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 16 /2017/HSST
Ngày: 29/3/2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thùy;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST, ngày 15 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn D , sinh năm 1995 tại xã V, huyện Tr, tỉnh Đ ; Trú tại: Xóm 15, xã V, huyện Tr, tỉnh Đ ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đoàn Văn C, sinh năm1964 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1970; cùng trú tại Xóm 15, xã V, huyện Tr, tỉnh Đ ; Gia đình có 02 chị em, bị cáo con thứ hai; Chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Đức H , sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 6, xã V, huyện Tr, tỉnh Đ , hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tr, tỉnh Đ; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đoàn Văn D và Nguyễn Đức H cùng quen biết với Trần Thị Th, sinh năm 2001, trú tại: xóm 4, xã Xã V, huyện Tr, tỉnh Đ ; D và Th đã quen nhau đã được một thời gian, còn H và Th mới quen nhau được hai ngày. Vào sáng ngày 29/9/2016, trên đường đi làm D phát hiện thấy H chở Th đi học; Sau đó H có gọi điện cho D để nói chuyện nhưng không được. Đến buổi trưa H đón Th về thị trấn Tr ăn trưa rồi chở Th vào nhà nghỉ Sao Mai ở thị trấn Tr nghỉ và gọi điện cho D bảo D muốn gặp Th thì lên đó. D đồng ý lên gặp Th theo lời của H; khi đi D lấy

01 con dao bằng kim loại dạng dao bầu, mũi nhọn, lưỡi dài 35 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm của gia đình cất vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Sao Mai. Đến nơi, D nói chuyện mấy phút rồi định chở Th về nhưng Huy không cho nên D đi về một mình.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi D ra cầu Đ, xã V, huyện Tr nói chuyện, D đồng ý ra chỗ hẹn, đến nơi định đón Th về nhưng H ngăn cản, D đi về quán Internet ở xã V chơi.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Th gọi điện cho D vào nhà bà ngoại Th ở xóm 4, xã V, huyện Tr đón Th đi nói chuyện. Khi D đến ngõ nhà bà ngoại Th thì thấy Th và H ở đó; Th lên xe D để đi cùng D , thì H ngăn cản không cho lên và định đánh D , D bực tức liền mở cốp xe lấy con dao để sẵn trong cốp từ sáng chém nhiều nhát vào bên trái người H làm H bị thương và bỏ chạy, D đuổi 15 m thì dừng lại. Hậu quả: H bị thương và phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Theo kết luận giám định về pháp y số 140/16/TgT ngày 17/10/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức H do thương tích gây lên là 03 %. Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi của Đoàn Văn D .

Trong quá trình điều tra, Đoàn Văn D và gia đình đã bồi thường cho Nguyễn Đức H số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), hiện Nguyễn Đức H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức H, hiện đã bị xét xử, tạm giam về tội : " Hiếp dâm trẻ em".

Cáo trạng số 06/CT –VKS, ngày 14/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Đoàn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi "Cố ý gây thương tích" của mình và thừa nhận những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là đúng với hành vi của mình.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích về tình tiết của vụ án, đánh giá các chứng cứ đã được xem xét công khai tại phiên toà, phân tích về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và khẳng định đã có đủ cơ sở buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 104; Các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D đã phạm tội " Cố ý gây thương tích"; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Áp dụng khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy công cụ phạm tội.

Bị cáo nhận tội, bị cáo và người bị hại không có tranh luận gì; Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức về lỗi lầm của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Đoàn Văn D tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định một sự thật khách quan là: Ngày 29/9/2016, Đoàn Văn D đã có hành vi dùng con dao bằng kim loại gây thương tích cho Nguyễn Đức H với tỷ lệ 03% sức khỏe; Hành vi gây thương tích của bị báo có dấu hiệu được thực hiện trong tình trạng bực tức do người bị hại cản trở D đón bạn, nhưng chưa tới mức để xác định thuộc trường hợp cố ý gây thương tích trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại; Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản điểm a, khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Đoàn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nên nhận thức được việc mình làm; Vì vậy cần phải xử hình sự đối với bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Phạm tội lần đầu và thuộc trương hợp ít nghiêm trọng; Trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đoàn Văn D có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được toại ngoại không có vi phạm gì nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáp và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), nay bị hại không yêu cầu bị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

Về vật chứng của vụ án: Con dao kim loại đã thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội *" Cố ý gây thương tích"*;

2. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tr, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy con dao bằng kim loại mũi nhọn, lưỡi dài 35 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm đã thu giữ của bị cáo Đoàn Văn D .

(Chi tiết theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHA, ngày 20 tháng 02 năm 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.)

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Phương **Vũ Xuân Thùy** **Trần Văn Thi**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- Công an Huyện: 02 bản;
- UBND xã Xuân Vinh : 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại: 01 bản
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thi